

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 01 - 2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và ông Nguyễn Văn Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/01/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Đăng Hải S, sinh năm 1991; CCCD 040091028908, cấp ngày 01/3/2023

Trú tại: Tổ dân phố 3, xã A, tỉnh Nghệ An, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1993; CCCD 044193012244, cấp ngày 16/9/2021;

Trú tại: Thôn T, xã Q, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 20/11/2025, bản tự khai ngày 07/01/2026 nguyên đơn anh Lê Đăng Hải S đều trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Phương T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An (cũ) vào ngày 23/01/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 04 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống nên hay cãi nhau. Vợ chồng không còn dành thời gian để động viên chăm sóc nhau. Mâu thuẫn của hai vợ chồng khiến cho gia đình hai bên phiền muộn, bản thân anh S chị T không thể tập trung làm việc được. Anh S và chị T sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai nữa. Hiện tại, anh S xét thấy tình cảm giữa anh và chị T không còn nên anh yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị Phương T.

Về con chung: Anh S trình bày anh và chị T có 02 con chung có 01 con chung là Lê Đức D, sinh ngày 07/7/2013 và Lê Thảo V, sinh ngày

16/8/2019. Ly hôn anh S có nguyện vọng xin được nuôi con Lê Đức D, giao con Lê Thảo V cho chị T nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Anh S thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày ý kiến ngày 29/12/2025:

Chị và anh Lê Đăng Hải S tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An (cũ) vào ngày 23/01/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất nguồn từ sự khác biệt về suy nghĩ và lối sống, những mâu thuẫn của hai bên kéo dài khiến cho vợ chồng không còn dành thời gian để động viên chăm sóc nhau. Đã nhiều lần vợ chồng nói chuyện tìm nhằm tìm ra phương hướng giải quyết, cố gắng gìn giữ xây đắp cuộc sống hôn nhân, tránh ảnh hưởng đến gia đình hai bên và các con nhưng không tìm được tiếng nói chung, mặc dù anh S, chị T cũng được gia đình đôi bên giảng hòa, hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay anh S làm đơn xin ly hôn, chị T cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Chị T trình bày chị và anh S có 02 con chung là Lê Đức D, sinh ngày 07/7/2013 và Lê Thảo V, sinh ngày 16/8/2019. Ly hôn chị T có nguyện vọng xin được nuôi con Lê Thảo V, giao con Lê Đức D cho anh S nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Chị T thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 07/01/2026 anh Lê Đăng Hải S có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh S trình bày: Do điều kiện công việc anh phải đi làm ăn xa nên không thể tham gia các buổi giải quyết và xét xử của Tòa án. Vì vậy anh làm đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt. Mọi ý kiến anh đã trình bày tại Bản tự khai, không thay đổi gì.

Ngày 29/12/2025 chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị T trình bày: Do công việc chị T không thể sắp xếp được các buổi làm việc và xét xử của Tòa án. Vì vậy chị T làm đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt. Mọi ý kiến chị đã trình bày tại Bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Lê Đăng Hải S, bị đơn chị Nguyễn Thị Phương T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Lê Đăng Hải S và chị Nguyễn Thị Phương T đăng ký kết hôn ngày 23/01/2013 tại UBND thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An (cũ) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra bất hòa. Anh

S và chị T sống ly thân, không ai quan tâm đến ai nữa. Chị T đã được Tòa án thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Do điều kiện công việc chị phải đi làm ăn xa nên không thể tham gia các buổi giải quyết và xét xử của Tòa án, nên anh S và chị T thống nhất xin được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng khắc phục hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả anh S và chị T đều có nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận xử cho hai bên thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Xét anh S và chị T có 02 con chung là Lê Đức D, sinh ngày 07/7/2013 và Lê Thảo V, sinh ngày 16/8/2019. Tại bản trình bày ý kiến cả anh S và chị T thống nhất giao con Lê Đức D cho anh Lê Đăng Hải S nuôi dưỡng, giao con Lê Thảo V cho chị T nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của anh S và chị T là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Anh S, chị T thỏa thuận tự phân chia, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Đăng Hải S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đăng Hải S và chị Nguyễn Thị Phương T.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Thảo V, sinh ngày 16/8/2019 cho chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con Lê Đức D, sinh ngày 07/7/2013 cho anh S được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con chưa thành niên, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Anh Lê Đăng Hải S phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền án phí anh S phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh S đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Quảng Trị theo biên lai số 0002370 ngày 17/12/2025. Anh S được nhận lại 225.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND KV4 - Quảng Trị;
 - THADS KV 4 - Quảng Trị;
 - UBND xã A (TT A cũ)
- ĐKKH ngày 23/01/2013;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
 - Công an xã A;
 - Lưu HS; Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

